

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2017/HSST
ngày 07/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Điệp

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Hằng – Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Hội Nông dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông Hoàng Đức Anh – Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Huyện Đoàn huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân Ký – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Nông Quốc Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2017/HSST ngày 09/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/HSST-QĐTA ngày 23/6/2017 đối với bị cáo:

Bé Văn H, sinh ngày 16/4/1995; giới tính: nam;

ĐKNKTT: xóm N, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: xóm N, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: 10/12;

Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không.

Con ông: Bé Văn T, sinh năm 1972; Con bà: Đinh Thị T, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Danh, chỉ bản số 0774 lập ngày 06/4/2017 tại Công an huyện Thạch An.

Bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 03/4/2017, có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** ông Nông Văn H, sinh năm 1992

Trú tại xóm N, xã Đ, huyện T An tỉnh Cao Bằng. (có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi liên quan:** bà Hứa Thị H, sinh năm 1987

Trú tại: Bản M, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng. (có mặt tại phiên tòa)

- **Người làm chứng:**

1. Ông Liền Văn H, trú tại: Bản M, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng. (có mặt tại phiên tòa)

2. Ông Đặng Văn C, trú tại: Bản M, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng.(có mặt tại phiên tòa)
3. Ông Hứa Minh Đ, trú tại: Bản M, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng.(có mặt tại phiên tòa)
4. Ông Vi Văn Q, trú tại: Bản P, xã Đ, huyện T, Cao Bằng. (có mặt tại phiên tòa)
5. Ông Đàm Quang C, trú tại: xóm Đ, xã Đ, huyện T Cao Bằng (có mặt tại phiên tòa)
6. Ông Nông Tuấn A, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng.(có mặt tại phiên tòa)
7. Bà Nguyễn Thị Đ, trú tại: xóm N, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng.(có mặt tại phiên tòa).
8. Ông Đinh Văn T, trú tại: Bản L, xã Đ, huyện T tỉnh Cao Bằng (vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 01/01/2017 bị cáo Bê Văn H mượn của Nông Văn H (là em họ của H) chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 11V1-25.43 để đi chợ thị trấn Đông Khê. Mượn được xe, H điều khiển xe đến cây xăng để mua xăng, khi mở cốp xe thấy có giấy tờ xe nên mua xăng xong, Hưng đã điều khiển xe vào xã Đức Long. Đến Bản Pò xã Đức Long thì gặp Đinh Văn T, bị cáo H đã rủ T cùng đi, trên đường đi gặp Hứa Minh Đ và Đặng Văn C. H rủ Đ chơi bi-da thì Đ đồng ý. H đèo T đi trước, Đ và C bước bộ theo sau. Trên đường đi Đ nói với C là có tiền thì góp vào để Đ đánh bi-da với H, C đã đồng ý và góp cho Đ 500.000đ. Khi đến quán bi-da của Hứa Thị H thì bị cáo H và Đ thống nhất đánh bi-da ăn tiền như sau: Đ đánh bi-da có số từ 01 đến 06 còn H từ số 07 đến 15, mỗi ván cho người thắng được ăn 100.000đ. Chơi được mấy ván thì H thua hết tiền, nên H đã đem giấy tờ và chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 11V1-025.43 đặt làm tin vay của Hứa Thị H số tiền là 3.000.000đ, hai bên nhờ Đàm Quang C viết giấy vay tiền và làm chứng hộ. Sau khi vay được tiền, H và Đ tiếp tục đánh bi-da mỗi ván là 200.000đ, C và T đứng xem. Chơi được một lúc thì H lại thua hết tiền. H đặt vấn đề và được Hứa Thị H cho vay tiếp 3.000.000đ. Sau khi có tiền H và Đ tiếp tục đánh bi-da đến 19 giờ thì nghỉ đi ăn cơm (đi ăn cơm có H, Đ, C, T, tiền cơm do Đ chi trả). Sau đó H và Đ tiếp tục đánh bi-da đến 23 giờ 30 thì chủ quán yêu cầu nghỉ, khi thanh toán tiền bàn, tiền nước cho chủ quán hết 400.000đ (H và Đ thống nhất mỗi người góp 200.000đ trả cho chủ quán). Đ đếm tiền rồi đưa cho C 650.000đ (gồm 500.000đ tiền góp vốn và 150.000đ tiền thắng cược). Còn H thì về nhà Vi Văn Q ngủ nhờ, sáng hôm sau H, Q đi ăn sáng và vào quán chơi game.

Sáng ngày 02/01/2017, do không thấy H trả xe nên Nông Văn H đã nhờ Nông Tuấn A chở đi tìm xe, khi vào xã Đức Long, Nông Văn H phát hiện chiếc xe của mình đang dựng ở sân của quán Hứa Thị H nên đã dùng chìa khóa sơ cua để lấy xe về.

Sau khi phát hiện mất xe, bà H đã gọi điện báo Công an huyện Thạch An, còn ông H (chồng bà H) đi tìm chiếc xe máy nhưng không thấy, khi gặp bị cáo H ở quán game ông H nói với bị cáo H là chiếc xe máy đã bị mất, bị cáo H đã cùng bà H lên Công an huyện Thạch An để trình báo sự việc. Công an huyện Thạch An đã lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản của Hứa Thị H gồm:

- + 01 giấy phép lái xe số 240153001127 mang tên Nông Văn H.
- + 01 Chứng minh nhân dân số 080547671 mang tên Nông Văn H.
- + 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 002516 mang tên Nông Văn H.
- + 01 Chứng nhận bảo hiểm xe máy số 15168498 mang tên Nông Văn H.
- + 01 giấy vay tiền của Bé Văn H vay tiền của Hứa Thị H.
- + 01 chùm chìa khóa gồm: 01 chìa khóa YAMAHA có số A6202891; 01 chìa khóa màu bạc Viet-Tiep.
- + 01 con dao gấp, loại dao rọc giấy bằng kim loại, vỏ ngoài màu đen, thân dao rẻ sét đã qua sử dụng.

Lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản của Bé Văn H 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng). H khai đây là số tiền còn lại trong số 6.000.000đ đã vay của bà H từ việc cầm chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 11V1-025.43.

Nhận được tin báo của Hứa Thị H, Công an huyện Thạch An đã triển khai lực lượng và mời Nông Văn H cùng xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 11V1-025.43 về trụ sở giải quyết, lập biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản của Nông Văn H gồm:

- + 01 (một) chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER màu sơn trắng xanh biển kiểm soát 11V1-025.43 không có gương chiếu hậu hai bên, xe đã qua sử dụng.
- + 01 chiếc chìa khóa YAMAHA có số A6202891.

Ngày 03/01/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 11V1-025.43.

Ngày 13/01/2017 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch An có kết luận số 02/KL-HĐĐGTS kết luận chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 11V1-025.43 có giá trị là 24.050.000đ (hai mươi tư triệu không trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Ngày 23/01/2017 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An đã trao chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 11V1-025.43 và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là Nông Văn H.

Đối với hành vi đánh bi-da ăn tiền của Bé Văn H với Hứa Minh Đ và Đặng Văn C chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại Điều 248 của Bộ luật hình sự 1999 vì tổng số tiền mà H, Đ, C sử dụng để đánh bi-da ăn tiền dưới 5.000.000đ (năm triệu đồng)

Đối với hành vi của Hứa Thị H: bà H không biết việc bị cáo H và Đ đánh bi-da ăn tiền, việc H chấp nhận cho bị cáo H đặt xe vay tiền là vì xe có đủ giấy tờ, H nói mới mua xe chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ, đồng thời giấy vay tiền

không thể hiện lỗi suất, nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự đối với bà Hứa Thị H. Ngoài ra bà H yêu cầu bị cáo H phải trả đủ số tiền 6.000.000đ.

Đối với hành vi của Lê Thanh H: qua xác minh H không thừa nhận bán ma túy cho H, ngoài lời khai của H không chứng cứ nào khác nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm hình sự.

Đối Nông Văn H: Thấy bị cáo H mượn xe đã lâu không trả nên đã đi tìm, khi thấy xe dựng ở quán đã lấy xe về. Do không cấu thành tội trộm cắp tài sản nên chỉ bị cơ quan chức năng giáo dục nhắc nhở.

Hành vi của bị cáo Bé Văn H đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CTr-KSĐT ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An đã truy tố bị cáo Bé Văn H về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố Bé Văn H về tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Bé Văn H phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo Bé Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bé Văn H phải trả cho bà Hứa Thị H số tiền 6.000.000đ theo giấy vay nợ lập ngày 01/01/2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý số tiền 1.400.000đ có nguồn gốc từ việc bị cáo Bé Văn H cầm cố chiếc xe mà có.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi chiếm đoạt chiếc xe mô tô: Khoảng 10 giờ ngày 01/01/2017 bị cáo Bé Văn H đã mượn xe mô tô biển kiểm soát 11V1-025.43 của Nông Văn H (là em họ của H) để đi vào xã Đức Long chơi. Khi đến khu vực Bản Mới xã Đức Long, bị cáo H gặp Hứa Minh Đ, sau đó H và Đ đã thống nhất đánh bi-da cá cược ăn tiền mỗi ván là 100.000đ, sau nâng lên mỗi ván là 200.000đ. Chơi được mấy ván thì H thua hết tiền. Để có tiền chơi tiếp, H đã cầm cố chiếc xe mô tô BKS 11V1-025.43 và các giấy tờ kèm theo xe mang tên chủ sở hữu Nông Văn H (bị cáo H biết có giấy tờ xe khi mở cốp để mua xăng) để vay với Hứa Thị H (là chủ quán bi-da) số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Theo Kết luận số 02/KL-HĐĐGTS ngày 13/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch An, giá trị của xe mô tô BKS 11V1-025.43 là 24.050.000đ (hai mươi tư triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Như vậy, hành vi của bị cáo Bé Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 của Bộ luật hình sự 1999.

[2] Về hành vi đánh bi-da ăn tiền của Bé Văn H với Hứa Minh Đ: Cơ quan điều tra chỉ chứng minh được tổng số tiền mà H và Đ đánh bi-da dưới 5.000.000đ. Do đó không đủ căn cứ để xử lý hình sự, mà chỉ xử phạt hành chính Đ, C mỗi người 1,5 triệu đồng về hành vi đánh bạc, tuy nhiên cơ quan điều tra không xử phạt hành chính đối với bị cáo H là thiếu sót.

[3] Về hành vi cầm cố cho vay của Hứa Thị H: Cơ quan điều tra không chứng minh được H có hoạt động kinh doanh cầm đồ, cho vay trái phép nên không xem xét trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi bán ma túy của Lê Thanh H: Ngoài lời khai của bị cáo H được mua ma túy với Lê Thanh H, không còn căn cứ nào chứng minh H mua bán trái phép chất ma túy nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi của Nông Văn H: Do không thấy bị cáo H trả xe, nên sáng ngày 02/01/2017 Nông Văn H đã nhờ Nông Tuấn A cùng đi tìm, khi thấy xe của mình dựng ở sân quán Hứa Thị H, nên H đã dùng chìa khóa sơ cua để lấy chiếc xe của mình về nhà. Hành vi của Nông Văn H không cấu thành tội trộm cắp tài sản nên chỉ bị cơ quan chức năng giáo dục nhắc nhở là đúng quy định của pháp luật.

[6] Xét tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo Bé Văn H:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã được rèn luyện trong môi trường quân đội trong thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự tại địa phương, nhận thức được việc làm của mình, nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu sài, bị cáo đã lợi dụng lòng tin của chủ sở hữu để mượn chiếc xe mô tô, sau khi mượn được xe bị cáo đã chiếm đoạt tài sản bằng cách cầm cố lấy tiền tiêu sài.

Về nhân thân của bị cáo: Tuy không có tiền án, tiền sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực dân cư. Vì vậy cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: tài sản đã được trả cho chủ sở hữu; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các tình tiết này được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề xuất áp dụng các điều luật, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Phản tranh luận bị cáo không có ý kiến gì thêm, chỉ có ý kiến nói lời sau cùng mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội chuộc lỗi lầm, sớm trở về hòa nhập với cộng đồng để phấn đấu trở thành người có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

+ Tài sản bị Bé Văn H chiếm đoạt là chiếc xe mô tô YAMAHA EXCITER biển kiểm soát 11V1-025.43 và các giấy tờ liên quan đã được trả lại cho chủ sở

hữu là Nông Văn H. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà Nông Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Bà Hứa Thị H yêu cầu bị cáo Bé Văn H phải trả 6.000.000đ (sáu triệu đồng) là có căn cứ vì khi đặt vấn đề vay tiền, bị cáo H nói chiếc xe có đầy đủ giấy tờ vừa mua lại với người khác chưa kịp sang tên đổi chủ, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Bé Văn H có nguồn gốc từ việc bị cáo H cầm cố chiếc xe mô tô để vay với Hứa Thị H, do chiếc xe mô tô đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu, vì vậy số tiền 1,4 triệu đồng cần trả lại cho bà Hứa Thị H để khấu trừ vào số tiền 06 triệu đồng mà bị cáo H đã vay với Hứa Thị H theo giấy vay nợ được lập ngày 01/01/2017.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bé Văn H phạm tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 140, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: Bé Văn H 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự 1999; điểm b khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015:

- Xác nhận ông Nông Văn H đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11V1-025.43 và các giấy tờ liên quan (theo biên bản bàn giao ngày 23/01/2017 của Công an huyện Thạch An). Ông Nông Văn H không có yêu cầu gì thêm.

- Trả cho bà Hứa Thị H số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) mà cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Bé Văn H có nguồn gốc từ việc bị cáo H cầm cố chiếc xe mô tô để vay 06 triệu đồng với bà Hứa Thị H. Buộc bị cáo Bé Văn H còn phải trả cho bà Hứa Thị H số tiền 4.600.000đ (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

Xác nhận số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) hiện đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch An theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 23/01/2017 giữa Công an huyện Thạch An và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không tự nguyện thi hành thì sẽ phải chịu lãi suất nợ quá hạn do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bế Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự. Tổng cộng là 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

"Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Thạch An;
- Công an huyện Thạch An;
- Chi Cục THA DS huyện Thạch An;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Nông Thanh Điệp